

Bản án số: 106/2017/HSST

Ngày: 12/09/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Ông Hoàng Văn Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2017/TL- HSST, ngày 31 tháng 07 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang T, sinh năm 1989, tại thị trấn N, huyện Kh, tỉnh B; Nơi cư trú: Phố 2, phường Th, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Quang Th và bà Đinh Thị Ng; Vợ Bạch Thị H, bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26.04.2017 đến ngày 29.04.2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Trần Văn L, sinh năm 1976, tại thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà 22, ngõ 23, đường Th, phố 5, phường G, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị N; Vợ Ngô Thị B, có hai con con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26.04.2017 đến ngày 29.04.2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984, tại: tại thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà 93, ngõ 23, đường Ph, phố 6, phường G, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Mạnh X và bà Đỗ Thị T; Vợ Đinh Thị H, có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26.04.2017 đến ngày 29.04.2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Phạm Tuấn A, sinh năm 1974, tại: tại thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: Ngõ 179, phố Th, phường Th, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Ngọc Tr và bà Vũ Thị Ch; Vợ Bùi Thị H, có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26.04.2017 đến ngày 29.04.2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 10, ngõ 306, phố T, phường B, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Quang T, Trần Văn L, Nguyễn Mạnh C, Phạm Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Mạnh C hiện đang thuê nhà của anh Phạm Văn L ở số nhà 151 đường C, phố X, phường B, thành phố B, tỉnh B để làm kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2017 C đang ở cửa hàng thì Bùi Quang T, Phạm Tuấn A, Trần Văn L đều là bạn bè quen biết nhau từ trước đến chơi. Trong quá trình ngồi uống nước C rủ cả hội đi uống bia nhưng T bảo trời đang nắng và rủ C, Tuấn A, L đánh bạc bằng hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền, cả ba đồng ý. L hỏi vay C tiền để đánh bạc, C đã cho L vay 2.000.000đồng rồi cả bốn người đi lên gác xép tầng 2 để đánh bạc. Tại đây có trải tấm thảm đỏ dưới nền nhà và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở đó từ trước nên cả 04 người ngồi xuống và thống nhất với nhau mức đánh là 10.000đồng một lá bài, cách đánh là dùng bộ bài tú lơ khơ chia mỗi người 10 lá, ai đánh hết bài trước thì thắng, người thắng ăn hết của những người còn lại, người thua còn bao nhiêu lá bài chưa đánh hết thì nhân mỗi lá 10.000đồng để trả tiền cho người thắng, người nào không đánh được lá bài nào thì mất 200.000đồng, ai lên bài có đủ các quân bài từ A đến K thì những người còn lại phải trả cho người thắng là 300.000đồng. Trước khi đánh C có 900.000đồng, L có 2.000.000đồng, Tuấn A có 1.050.000đồng, T có 1.580.000đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày có anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1984, trú tại phường B, thành phố B đến cửa hàng cầm đồ của C chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên ngồi xem. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường B đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 tấm thảm màu đỏ và tổng số tiền 15.130.000đồng (Thu tại nơi đánh bạc 5.130.000đồng, trong người C 8.000.000đồng, trong người L 1.600.000đồng, trong người T 400.000đồng). Trong đó tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng đánh bạc là 5.530.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 106/CT- VKS, ngày 28.07.2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Quang T, Trần Văn L, Nguyễn

Mạnh C, Phạm Tuấn A ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang T, Trần Văn L, Nguyễn Mạnh C, Phạm Tuấn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm xử phạt: Bùi Quang T từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Mạnh C từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng.

Trần Văn L từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng.

Phạm Tuấn A từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu số tiền 5.530.000đồng, các bị cáo dùng và việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một tấm vải đỏ không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho Nguyễn Mạnh C 8.000.000đồng, Trần Văn L 1.600.000đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc như bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Các bị cáo Bùi Quang T, Trần Văn L, Nguyễn Mạnh C, Phạm Tuấn A thừa nhận, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26 tháng 04 năm 2017, cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T, L, C, Tuấn A phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo Bùi Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo L, C, Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy tội danh, loại, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp, cần phải xử phạt các bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị

cáo thấy rằng bị cáo Bùi Quang T là người chủ mưu rủ rê việc đánh bạc nên hành vi của bị cáo có tính chất mức độ nguy hiểm hơn và giữ vai trò chính trong vụ án sau đó đến bị cáo C là người chứa chấp việc đánh bạc cuối cùng là bị cáo L, bị cáo Tuấn A.

Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, số tiền dùng vào việc đánh bạc chỉ ở mức khởi điểm cấu thành tội phạm, các bị cáo C, L, Tuấn A tuy nhân thân đã từng bị kết án, xử phạt hình chính xong đã được đương nhiên xóa án tích (được coi là chưa bị kết án), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và đủ điều kiện răn đe giáo dục các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.530.000đồng, các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Quá trình điều tra cơ quan Công an có thu của Nguyễn Mạnh C 8.000.000đồng, Trần Văn L 1.600.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo. Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một thảm màu đỏ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang T, Trần Văn L, Nguyễn Mạnh C, Phạm Tuấn A phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bùi Quang T: 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt:

3.1. Nguyễn Mạnh C 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

3.2. Trần Văn L 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

3.3. Phạm Tuấn A 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội 5.530.000đồng (Năm triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng). Trả lại cho Nguyễn Mạnh C số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng), cho Trần Văn L số tiền 1.600.000đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15 tháng 08 năm 2017, giữa công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

- Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một tấm thảm màu đỏ cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 08 năm 2017, giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quang T, Trần Văn L, Nguyễn Mạnh C, Phạm Tuấn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền phạt, chậm thi hành án tương ứng với thời gian trậm thi hành án theo mức lãi xuất 10%/năm quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- TP Ninh Bình.
- Bị cáo.
- THA- CA.TPNB.
- Lưu HS.

Nguyễn Anh Tuấn